

Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ**
(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

A. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

I. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI				
1	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
3	Đăng ký hành nghề và cấp thẻ Thừa phát lại	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
4	Cấp lại thẻ Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.

5	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	40 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.000.000 đồng	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP. - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại, phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại.
6	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	- Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng: 03 ngày làm việc. - Đối với các trường hợp còn lại: 07 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
8	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
9	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.

10	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
11	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
12	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	30 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
13	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2020/TT-BTP.
II	LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI				
1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về Hòa giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn một số biểu mẫu về tổ chức hoạt động hòa giải thương mại.
2	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.

	thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi, địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác		hành chính công		- Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
3	Thay đổi tên gọi trong giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
4	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
5	Cấp lại giấy đăng ký của Trung tâm hòa giải thương mại, Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.

6	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
7	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
8	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.

9	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài.	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP.
III	LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI				
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.500.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 quy chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Trọng tài thương mại. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của

					Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động Trọng tài thương mại.
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1.000.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.
3	Thay đổi nội dung giấy đăng ký của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung giấy đăng ký của Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	3.500.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.
4	Thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	500.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.

5	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	5.000.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.
6	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	7.500.000 đồng	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP. - Thông tư số 222/2016/TT-BTC.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

STT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI	
1	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
2	Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
3	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
4	Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
5	Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
6	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
7	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/ Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
8	Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
9	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
10	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
11	Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.

12	Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
13	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 02/ 2018/TT-BTP.
II	LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	
1	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP.
2	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP.
3	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010. - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2012/TT-BTP.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Trong ngày đối với bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; 03 ngày làm việc đối với thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, trường hợp phải xác minh thì không quá 06 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	28.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nam Định.
2	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	75.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

3	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	75.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.
4	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.
5	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	50.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.
6	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	1.300.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	5.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.
2	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	5.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.
3	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh không quá 25 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	20.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.
4	Thủ tục đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	- Đúng hạn: Không. - Không đúng hạn: 8.000 đồng/lần (miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

		quả trong ngày làm việc tiếp theo.			
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì không quá 23 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	10.000 đồng/lần (Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật).	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP. - Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.